



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF Lafayette, Louisiana

ODP # _____

(if known)

DATE FILED April 24, 1989

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
--	-----	-----------------------------------	--------------------	-----------------------

Lam Huu Du	Male	Ha Tien, VN. 09-19-1948	Brother	485 Lam Son Ha Tier Kien Giang - S.VN.
------------	------	-------------------------	---------	---

SECTION II:

Your name Lam, Tinh Huu

(and A/K/A)

Date of birth 01-11-1959 Sex Male

Place of birth

(Include Country) Ha Tien. Viet Nam

Current address _____

Phone Number (home) _____

(work) _____

Country of first asylum Thailand Refugee Camp

Date you arrived in the U.S. 10-30-1980

Social Security Number _____

Agency through which you came to the United States _____

Alien Number (if applicable) A25-106-055

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

() U.S. Citizen

(x) Permanent Resident

() Refugee

() Asylee

() Other (Please Explain): _____

Your Original Case Number: _____

IRC

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes X No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
-----------------------------	-------------------------	-------------------	-----------------------

(Revised 10/86)

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: Regional Force Last Title/Grade: Lieutenant
Name/Position of Supervisor: Vuong Van Tro/ Sector Commander

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes _____ No _____ Date: From _____ to _____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____
Type of Degree or Certificate: _____
Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married X Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

**NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES**

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

Le Mai Hoa	07-17-1952	Wife
Lam Quang Duc	02-13-1974	Son
Lam Ngoc Hieu	02-13-1982	Daughter
Lam Thanh Tung	05-23-1984	Son

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

mmhmlam
Your Signature DL 001056345 LA

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 24 day
of April, 1989

Dona B. Amodeo
Signature of Notary Public
My commission expires: death

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

GIẤY CHỨNG NHẬN TRÌNH DIỆN

Số 7514/AN

Họ tên

Lâm Hữu Đức

Ngày, tháng, năm sinh 19. 9. 48

Sinh quán Xã Mỹ Đức - Hà Tiên - Tỉnh Kiên Giang

Hiện tại 166/5/12 Lý Thái Tổ

Trước cùng sự tại T.Đ. 528/Đ.P.Q

Cấp bậc Trung úy

Chức vụ Sĩ Quan Hiệp-Liên

Số quân 69/503222

Thẻ căn cước số 01787.254

Đền trình diện ngày 14 tháng 5 năm 1975

Tại SA 3.200.303

Sau trình diện về cư trú tại

Có nộp các thứ sau đây :

(có biên nhận kèm theo)

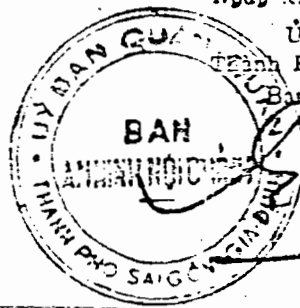


Ngày 14 tháng 5 năm 1975

Ủy Ban Quân Quản

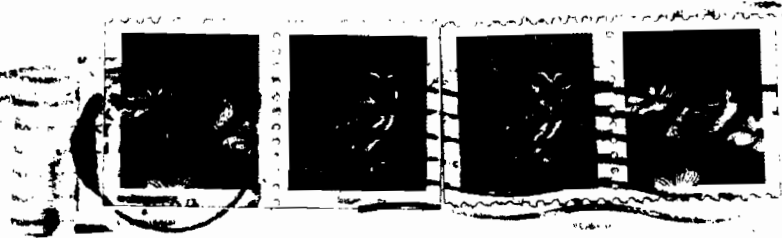
Thành Phố Sài Gòn — Gia Định

Ban An ninh Nội chính



CAO DĂNG CHIÊM

LAM HUU TINH



To. H.G.D.T.N.C.T.V.N

P.O Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

MAY 04 1989

LAIPYETTE 4 29 89

Tính Gởi Ông Chủ Tịch Hồ.

Tôi xin gửi kèm hồ sơ bảo lãnh của
LÂM HUU DŨ và gia đình, nhờ Học giúp
đỡ và chú xét cho Anh tôi.

Yêu cảm tạ.

-LinhHuclam-



ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD
PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

25106055	11	30	955	662	95433
ADJ NUMBER	DOB	CK	M 1	M 2	PARTY 1
7647	09701	03731	41259	09645	
DOB	ICW 1	ICW 2	ICW 3	PARTY 2	
103180	266	064	12500	4817690	
ADM/ADJ DATE	EOB	ISS CODE	SOURCE	PARTY 3	

**NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI
GIỮ GIẤY CHỨNG NHẬN**

- 1 — Phải tuân theo luật lệ quy định của Chánh quyền Cách Mạng.
- 2 — Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán bộ Chánh quyền ở Phường, Xã.
- 3 — Giấy này không thay thế cho giấy thông hành.
- 4 — Không được tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn giấy chứng nhận này. Nếu mất phải trình báo ngay với cơ quan an ninh nơi nhất và với Chánh quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5 — Khi Chánh quyền Cách Mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.

Đã trình trên ủy ủy L. 5.75 tại P.C.H
Đang thi thử

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÓI-CAQ PHÁP-VIÊN

TÒA: Kiên-Giang

(1) Ngày: 07-11-1969

Gửi (đến): CT. Bình

cho: Lê-Mai-Hoa

(1) Số: 152

TRÍCH-LỤC VĂN KIỆN THỂ-VI HỒ-TỊCH LƯU TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA: Sở-Thanh Kiên-Giang

Một bản chính giấy thể-vi

Chứng-thai-sinh

cấp cho

Lê-Mai-Hoa

do Ông. **Trần-Kim-Thủy**

Chánh-An Tòa **Kiên-Giang**

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày **07-11-1969**

và đã trước-bạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Đoàn-Minh-Châu, Phan-Văn-Thiệu, Lương-Văn-Hai

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1952 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

- Lê-Mai-Hoa, nữ, sanh ngày 17-07-1952 tại

Phnom-Penh (Cambodge) con của Lê-Văn-Ca (sống) và

Trần-Thị-Huê (sống) ./-

TRÍCH-LỤC Y THEO SÁCH CHÁNH
Kiên-Giang ngày **08** tháng **11** năm 19 **73**
CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ-phí **15000**

(1) L p lại số ngày tháng và năm
trên đây mỗi khi xin trích lục.

B1 số: 13596

châu

Nhơn-Dũng-Trữ

VIỆT-NÂM CỘNG-HÒA
THỊ-XÃ RACH-GIA
Phường Vĩnh-Thạnh-Vân
Số hiệu: 06

Trích-Lục Chứng-Thư Hôn-Thú

Lập ngày 13 tháng 3 năm 1974.

Tên họ chồng	KIM-HUU-NG
Ngày và nơi sanh	13 tháng 9 năm 1948, xã Mỹ-Ho, H. Tân.
Tên họ cha chồng	KIM-VAN-HO (sống) 75 tuổi,
Tên họ mẹ chồng	LY-THI-TO (chết)
Tên họ vợ	LY-THI-HUA
Ngày và nơi sanh	17 tháng 7 năm 1952 tại Phnompenh-Cambodge.
Tên họ cha vợ	LY-VAN-TO (sống) 50 tuổi,
Tên họ mẹ vợ	TRẦN-THI-THU (sống) 50 tuổi
Ngày lập hôn thú	Như 1 lần trước, nay một lần nữa trên bảy mươi bốn, bốn 10 giờ.
Có lập hôn khế không	//////

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH

KIM-HUU-NG
Số 06
Vĩnh-Thạnh-Vân

ngày 13 tháng 3 năm 1974
KIM-HUU-NG
KIM-HUU-NG

[Signature]

[Signature]

Thành phố. Tỉnh Kiên Giang

GIÂY KHAI SINH

56-2116

Quyền số 5

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

Họ và tên	LÂM QUANG ĐỨC		Nom, nư
Sinh ngày	Năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn (1974)		
tháng năm			
Nơi sinh	Xã Thuận Yên		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÂM HỮU ĐỨC 1948	LÊ THỊ HOA 1952	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm bánh	May mặc	
Nơi ĐKNK thường trú	ấp chợ Thị trấn Hà Tiên	ấp chợ Thị trấn Hà Tiên	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Mẹ : LÊ THỊ HOA 1952 ấp chợ Thị trấn Hà Tiên		

tháng 11 năm 1964

ghi rõ chức vụ)

JOY BENTHU KV

one

1940

Min NT2, 3

Số 135 / 1
Quyển số 1

Đã ký ngày 03 tháng 05 năm 1982
TM/UBND Trần Hà Tiên ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Họ, tên: Hà Tiến
 Xã, huyện: Hà Tiên
 Thành phố, Tỉnh: Kien Giang

MLA DTG/PS

85 2000
Quyển số 5

[illegible]

Họ và tên	LÂM THANH TÙNG (TÙNG)		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày hai mươi ba tháng năm, năm một ngàn chín trăm tám mươi bốn (23/05/1984)		
Nơi sinh	Thị trấn HT Tiên		
Khai về cho, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÂM HỮU DƯ 1948	LÊ MẠI HOA 1953	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Lao động áp chợ thị trấn HT	Nội trợ áp chợ thị trấn HT	
Họ, t. n. tuổi nơi ĐKKK thường trú, sổ giấy chứng mình hoặc CNCC của người đứng khai	cha : LÂM HỮU DƯ 1948 áp chợ thị trấn HT Tiên SỐ CMND : 370379925		

Đang lý ngày 23 tháng 5 năm 1983
 TWUBNDT Thị trấn HT lý tên, đóng dấu
 (ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Kính xin giới thiệu về học tập ở các trại cải tạo

Kính gửi : PHÒNG CÔNG AN HUYỆN HÀ TIÊN
(thông qua Ban Công An Thị trấn Hà Tiên)

2

Trân trọng kính trình quý phòng .

Tôi đứng tên dưới đây là LÂM HỮU DŨ, sinh ngày 19/9/1943 tại xã Đức Hòa Tiên, CHD số 570579952 cấp ngày 25/7/36, thường trú tại số 485 Trường Lam Sơn ấp chợ Thái trấn Hà Tiên (KG). Nguyên trước đây tôi là quân nhân chế độ cũ, cấp bậc trung úy, số quân 69/503222, chức vụ sĩ quan tiếp liệu thuộc đơn vị tiểu đoàn 528 địa phương Quân Tỉnh Kiên Giang. Sau khi chính quyền Cách mạng tiếp thu tôi có trình diện chính quyền Cách mạng tại Ban AN Nội Chiến ngày 14/5/1975 tại thành phố Hồ Chí Minh, sau đó được phép về nguyên quán và trình diện Ủy Ban quân quản Huyện Hà Tiên ngày 24/6/1975 và được đưa đi học tập cải tạo tại các nơi như sau :

- 24/5/75 đến 14/7/75 tại thị trấn Hà Tiên.
- 15/7/75 đến 30/8/75 tại Cần Thơ (X9)
- 1/9/75 đến tháng 7/76 tại trại Chi Lăng (X9)
- tháng 11/76 - 7/1978 lao động cải tạo tại Khám Lũng thuộc Đ.Đ - FL.
- tháng 8/1978 - 3/1980 học tập và lao động cải tạo tại Vườn Đào thuộc Cục Chính Trị (X9).
- tháng 4/1980 đến 3/1980 lao động cải tạo tại trại Xuyên Vộc - Đồng - Lại thuộc Đ.Đ Hải Vù .
- Tháng 9/1980 đến 5/1981 được thả về địa phương trú quán và quản chế tại Thị trấn Hà Tiên theo quyết định thả số 110 ngày 15/3/1980 của Bộ An. Vù do thiếu tá Võ Gầm giám thị trại Xuyên Vộc ký ngày 2/3/1980.
- tháng 4/1981 đến nay được trả quyền công dân, sinh sống bình thường tại thị trấn Hà Tiên .

Kính thưa quý phòng ,

Sau thời gian làm ăn sinh sống tại trú quán tôi đã lãnh một giấy ra từ do Đ.Đ Hải Vù Trại Xuyên Vộc (BNV) cấp cho Kính xin quý phòng vui lòng cứu xét và chấp thuận xác nhận quá trình học tập cải tạo và lao động cho bản thân tôi trong thời gian 5 năm 2 tháng như đã trình ở phần trên . Tôi xin cam đoan là trung thực và đúng sự thật ,tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu đã khai man quá trình.

Kính xin quý phòng nhận nơi đây lòng biết ơn của tôi .

Xác nhận Trân trọng kính chào .

Đ.Đ Khám Lũng Đ.Đ Hải Vù ở ấp chợ Thái trấn Hà Tiên, ngày 24 tháng 11 năm 1983.
Trước kia là sĩ quan chế độ cũ có học tập cải tạo ở những nơi nêu trong đơn là thật.

Hà Tiên : 27.11.83.

P.V

Lâm Hữu Dũ

Hà Nội

Đề Lãm hĩa Đĩa Giết năm 1948 có tên
Công an huyện Yên Bái tỉnh Bắc Việt
Cai

Yên Bái ngày 25 tháng 4 năm 1959

Tên là Đĩa Giết năm 1948 có tên
Cộng an huyện Yên Bái tỉnh Bắc Việt
Cai

Tên là Đĩa Giết năm 1948 có tên
Cộng an huyện Yên Bái tỉnh Bắc Việt
Cai

Tên là Đĩa Giết năm 1948 có tên
Cộng an huyện Yên Bái tỉnh Bắc Việt
Cai

Tên là Đĩa Giết năm 1948 có tên
Cộng an huyện Yên Bái tỉnh Bắc Việt
Cai

Tên là Đĩa Giết năm 1948 có tên
Cộng an huyện Yên Bái tỉnh Bắc Việt
Cai

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM
(Tổ khai dành cho tù nhân cải tạo chính trị xin xuất cảnh sang Hoa-kỳ).

I.- Basic informations of applicant in Viet-nam.

(Lịch cơ sở của người thỉnh nguyện hiện ở Viet-nam):

1. Full name of ex-political prisoner (Tên họ đầy đủ của tù nhân chính trị xin xuất cảnh) : LÂM - HỮU - DƯ
2. Date and place of birth : 19 Sept, 1948 Mỹ-Đức Hà-Tiên district
(Ngày và nơi sinh) Kiên-Giang Province.
3. Position before April 1975 : Sĩ-quan tiếp liệu Tiểu-đoàn
(Chức phận trước 30-4-1975) 528/Địa-phương KBC.7134 tại Tỉnh Kiên-Giang.
4. Rank (cấp bậc) : Trung-ủy Trữ bị.
- Function (chức vụ) : Sĩ-quan tiếp liệu kiêm Chỉ-huy hậu cứ Tiểu-đoàn 528/Địa-phương.
- Military serial number : 68/503.222 (Tiểu-Khu-Trưởng : Vương-văn-Trố
(Số quân) (Cố-văn-Trưởng : EDWARD HUDGIN.
4. Month/Date/Year arrested : 24 June, 1975
(Ngày bị bắt giữ)
5. Month/Date/Year out of camp : 31 August, 1980
(Ngày ra trại cải tạo)
6. Photocopy of release certificate : Đã gửi cho Văn-phòng ODP Bangkok
(kèm theo bản sao giấy phóng thích) tháng 8/1981.
7. Present mailing address of ex-political prisoner (Địa-chỉ thư tín hiện tại) : LAM XUAN HUONG.
8. Current address : 485 LAM-SON THY THI-TRÁN HA-TIEN (S.Viet-nam)
(Địa-chỉ thường trú) Kiên-Giang Province.

II.- List full name, date of birth, place of birth of ex-political prisoner immetiade family and father, mother, ... (Danh-sách gia-đình thân thiết cùng cha mẹ ... của tù nhân cải tạo xin xuất cảnh với đầy đủ tên họ, ngày sinh, nơi sinh, ...):

Name:	Date of birth:	Place of birth:	Relationship:
- Lê-Mai-Hoa,	17 July 1952	Phnom-Penh (Cambodia)	Wife (M)
- Lâm-Quang-Đức,	1974	Hà-Tiên Kiên-Giang Province	Son (S)
- Lâm-Ngọc-Hiếu,	13 Feb. 1982	-id-	Daughter (S)
- Lâm-Thanh-Tùng,	23 May 1984	-id-	Son (S)

1. Relatives to accompany with political prisoner to consisted for US country.
(Danh-sách bà con đi theo tù nhân cải tạo đủ điều-kiện xuất cảnh sang Hoa-kỳ):

Name:	Date of birth:	Place of birth:	Relationship:
- Of myself :			
- Lê-Mai-Hoa,	17 July 1952	Phnom-Penh (Cambodia)	Wife
- Lâm-Quang-Đức,	1974	Hà-Tiên Kiên-Giang Province	Son
- Lâm-Ngọc-Hiếu,	13 Feb. 1982	-id-	Daughter
- Lâm-Thanh-Tùng,	23 May 1984	-id-	Son
- Of my spouse :			
- Lê-văn-CA, (1)	01 March 1924	Kompong-Cham (Cambodia)	Father (Widowe.
- Lê-Mỹ-Hiền,	28 Oct. 1963	Hà-Tiên Kiên-Giang Province	Sister (Single

(1)- Nguyên là Trưởng Ty Tài-chánh Tỉnh Kiên-Giang
kiểm điều hành Ngân-sách xây dựng nông thôn Tỉnh
(Rural Development Fund - US.AID). Đã có số IV-091762
ngày 29 Nov.1984. Đã học tập cải tạo 3 tháng (đính kèm giấy chứng nhận). 2/.....

2. Complete family (Living, Dead) of ex-political prisoner (Liệt kê đầy đủ các người trong gia đình của tù nhân cải tạo, cho biết rõ : sống hay chết) :

<u>Name :</u>	<u>Address :</u>
- Father (cha) : Lâm-văn-Nhỏ, (Dead)	
- Mother (mẹ) : Lý-thị-Sô, (Dead)	
- Wife (vợ) : Lê-Mai-Hoa,	485 Lam-Son Thi-trần Hà-Tiên Kiên-Giang (S.VN)
- Childrens (con) : Lâm-Quang-Đức,	-id-
Lâm-Ngọc-Hiếu,	-id-
Lâm-Thanh-Tùng,	-id-
- Sibling (anh chị, em ruột) :	
- Chị : Lâm-Xuân-Lan,	
- Anh : Lâm-Hữu-Tấn,	
- Chị : Lâm-Xuân-Hương,	
- Em : Lâm-Xuân-Cúc,	
- Em : Lâm-Xuân-Mỹ,	
- Em : Lâm-Xuân-Lý,	
- Em : Lâm-Hữu-Tĩnh,	

III.- Relatives outside of Vietnam (bà con hiện ở Nước ngoài) :

1. Closest relation in US (bà con thân nhất ở Hoa-kỳ) :

<u>- Of myself : Name</u>	<u>Address</u>	<u>Relationship</u>
- Lâm-Xuân-Hương,		Sister
- Lâm-Hữu-Tĩnh,		Brother
- Lâm-Mỹ-Nga,		Niece
- Lâm-văn-Cổ,		Nephew
- Lâm-Thanh-Phong,		Nephew

- Of my spouse :

- Lê-Mai-Hương, (+)	Sister
- Lê-Mạnh-Cường,	Brother
- Trần-Quang-Minh,	Uncle
- Trần-Chí-Dại,	Uncle

2. Closest relative in other country (bà con thân ở Nước khác) :

- Lý-Phương-Lâm,	Augousin
(+) - Phạm-Ngọc-Diệp,	Brother-in-law.

IV.- Have you submitted the application for family reunification until now (cho tới bây giờ bạn đã đệ đơn thỉnh cầu xin tái sum họp GD chưa ?) :

Yes ☒ or No ☐

- Reply from Bangkok ODP relative (có thư trả lời của giới chức ODP Bangkok chưa ?)	Yes ☐	No ☒
- The ODP Bangkok L.O.I. (có nhận được thư giới thiệu của văn phòng ODP Bangkok chưa ?)	Yes ☐	No ☒

V.- Comment - Remark (chú thích - nhận xét) :

Tháng 8/1981 tôi cùng 2 người bạn gửi chung một phong bì 3 hồ-sơ của 3 người về văn phòng ODP cho Mr. DONALD I. COLLIN 131 Soi-Tien-Sang S, Sathorn Rd Bangkok Thailand 10.120. Hai người bạn của tôi đã được trả lời với số IV như sau :

- Trung-ủy Lô-Sơn (sinh năm 1946 Hà-Tiên) số số IV.53997 ngày 07-4-1984.
- Trung-ủy Đỗ-văn-Nghiệp (sinh năm 1944 Hà-Tiên) số số IV.54975 ngày 08-4-1984.

Riêng phần tôi đến nay chưa được trả lời. Lúc gửi hồ-sơ về ODP Thailand, tôi đã kèm theo : 1 giấy trả quyền công dân và 1 giấy chứng nhận trình diện cải tạo. Giấy trả quyền công dân (giấy ra trại cải tạo) tôi đã gửi bốn chánh, nay tôi xin kèm bản sao giấy trình diện cải tạo.

Đính kèm : - Bản sao giấy trình diện cải tạo ngày 14-5-1975.
 - Hôn thú và khai sinh của vợ ~~chồng~~ và 3 đứa con.
 - 4 tấm ảnh (1 trước 30-4-75, 1 ảnh mới).

Kính mong quý vị chấp thuận cho chúng tôi sớm được xuất cảnh.

Signature :

Date : 07-10-88

LAM-HUU-DU
 485 Lam-Son Hà-Tiên
 Kiên-Giang (S.Vietnam)

Chữ ký

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam : DƯ HỮU LAM
 First Middle Last

Current address : 485 LAM-SƠN ST HATIEU KIEN-GIANG PROVINCE (S.VIETNAM).
Mailing address : LAM-XUAN-HUONG, 927 Berendo St.#4 Los Angeles, CA 90006 USA
Date of birth : 19 Sept,1948 - Place of birth : MY-DUC HATIEU DISTRICT.

Names of accompanying relatives/dependents :

- <u>Of myself</u> :	Names:	Date of birth:	Relationship:
	- Lê-Mai-Hoa,	17 July 1952	Wife
	- Lâm-Quang-Dức,	1974	Son
	- Lâm-Ngọc-Hiếu,	13 Feb, 1982	Daughter
	- Lâm-Thanh-Tung,	23 May 1984	Son
- <u>Of my spouse</u> :			
	- Lê-văn-Cà, (1)	01 March 1924	Father (Widowed)
	- Lê-Mỹ-Hien,	28 Oct, 1963	Sister (Single)

(1) - Nguyễn Trường Ty Tài-chánh Tỉnh Kiên-Giang, kiêm điều hành ngân-sách xây dựng nông thôn Tỉnh (Rural Development Fund - US.AID).
Đã có số IV-091762 ngày 29 Nov.1984 - Đã học tập cải tạo 3 tháng.

Time spent in a re-education camp : From 24 June 1975 - To 31 August 1980.

Names of relatives/Acquaintances in the U.S.:

- <u>Of myself</u> :	Names	Address	Relationship
	- Lâm-Xuân-Hương,		Sister
	- Lâm-Hữu-Tĩnh,		6. Brother
	- Lâm-Mỹ-Nga,		Niece
	- Lâm-văn-Cô,		Nephew
	- Lâm-Thanh-Phong,		Nephew
- <u>Of my spouse</u> :			
	- Lê-Mai-Hương,		Sister
	- Phạm-Ngọc-Diệp,		Brother-in-law
	- Lê-Mạnh-Cường,		Brother
	- Trần-Quang-Minh,		Uncle
	- Trần-Chí-Dại,		Uncle

Form completed by :

Kính mong quý vị chấp thuận cho chúng tôi sớm được xuất cảnh.

Signature :


07.10.88

LAM HUU DU
485 Lam-Son Hà-Tiên
Kiên-Giang (S.Vietnam).

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Middle First

Current Address: _____

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FR. LAM HUU TINH



TO. FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.

P.O BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

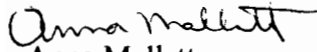
FEB 02 1990

HỒ SƠ BỘ TỤC
LÂM HUU TINH



Pages Removed (S.S.)

1 page(s) was/were removed from the file of LÂM HỮU DƯ
(9-19-1948) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved
files.


-Anna Mallett

Date: NOVEMBER 19th 2007

CONTROL

☒ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

6/22/89